TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:143/2018/HS-ST
Ngày: 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà**.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà;
2/Bà Trần Thị Đông.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/QĐST-HS ngày 06/9/2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-HPT ngày 21/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khắc S, sinh năm: 1970; Tên khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: M, N, C, Hà Nội; Chỗ ở: M, N, C, Hà Nội;Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Khắc K; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N; Gia đình bị cáo có 6 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974; Có 03 con: Lớn sinh 1993, bé sinh 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Hoàng Văn N. Sinh năm 1945.

Địa chỉ Thôn T, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn T - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư thủy Nguyên-Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo S), sinh năm: 1974

Địa chỉ: M, N, C, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Đoàn Thị LC1, sinh năm 1973- Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: M, N, C, Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị LC2, sinh năm 1975

3. Nguyễn Thị LC3, sinh năm 1973

4. Nguyễn Thị LC4, sinh năm 1962

5. Nguyễn Tiến LC5, sinh năm 1982

6. Ngô Văn LC6, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: M, N, C, Hà Nội.

Bà LC1, Bà LC3, bà LC4, ông LC5, ông LC6 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 08/9/2017 ông Đoàn Tiến A (Sinh năm: 1980; HKTT: M, N, C, Hà Nội) có đơn trình báo về việc anh trai ông là Đoàn Văn T bị đánh gây thương tích đồng thời ngày 12/9/2017 ông Đoàn Văn T có đơn trình báo Công An huyện C về việc: Ngày 08/9/2017 ông T bị Nguyễn Khắc S dùng gạch ném vào đầu gây thương tích và đề nghị Cơ quan điều tra – Công An huyện C xử lý S theo quy định của pháp luật.

Nhận được đơn trình báo của ông Đoàn Văn T Cơ quan điều tra – Công An huyện C đã tiến hành điều tra làm rõ:

Nhà ông Đoàn Văn T và nhà Nguyễn Khắc S là hàng xóm liền kề nhau thuộc thôn M, N, C, Hà Nội. Trong cuộc sống sinh hoạt, gia đình ông T và gia đình bị can S mâu thuẫn tranh chấp phần đất giáp ranh. Khoảng 15giờ 00 ngày 08/9/2017 bị can Nguyễn Khắc S và chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1974; vợ S) thuê anh Nguyễn Doãn Hùng (Sinh năm: 1979; ở cùng thôn) chát tường nhà. Bị can S cùng làm, đứng trên giàn giáo trát tường bên ngoài tầng 2, anh Hùng trát tường bên trong, chị H phụ vữa. Thấy tường nhà bị can S đang xây dựng trên phần đất tranh chấp, ông T đi lên ban công tầng hai nhà ông T (sát giàn giáo S đang đứng) thò tay lấy chiếc thước hộp bằng kim loại dài khoảng 196cm đang ốp trên tường nhà S, đồng thời nói "Tòa án và luật pháp chưa giải quyết xong, tạm dừng xây dựng đi", mục đích không cho bị can S làm. Bị cáo S giằng thước lại nói "tao nể mày lắm" đồng thời kê thước lên tường tiếp tục trát. Ông T không đồng ý xông vào giằng co thước với bị can S, đôi bên cãi chửi nhau. Thấy hai bên xô sát, anh Hùng bỏ về.

Bực tức vì bị cản trở, bị cáo S cầm thước vụt ông T khoảng 03 phát, nhưng ông T lùi lại nên không trúng. S phi thước về phía ông T, nhưng không trúng, thước rơi xuống sân nhà ông T. Thấy vậy ông T lùi vào trong nhà tầng hai. Sau đó S và chị H mỗi người cầm 02 mẩu gạch lục ném về phía ông T nhưng không trúng, gạch rơi ở ban công tầng 2 nhà ông T. Ông T đi ra ban công nhặt các mẩu viên gạch do S và chị H vừa ném, ném về phía S và chị H nhưng không trúng ai.

Sau đó, ông T đi xuống tầng một, ra vòi nước ở sân phía trước nhà rửa tay. Bị cáo S vẫn đứng trên giàn giáo, thấy ông T đi ra sân, liền nhặt 2 mẩu gạch lục ném 02

phát về phía ông T. Đúng lúc đó, ông T ngước nhìn lên thì bị một viên gạch ném trúng trán làm ông T bị thương và choáng, ngã xuống sân. Liền sau đó S đi xuống sân rồi đi bộ ra đường bỏ đi.

Vật chứng tạm giữ:

- Của anh Đoàn Minh Đ (sinh năm 1994; con ông T): 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, trên miếng cao su hình chữ nhật kích thước (2,7x3,3)cm phía trước mũ có dính chất dạng bụi gạch màu hồng - trắng và có vết rách cao su dài 2,2cm; 01 ống kim loại rỗng, hình hộp chữ nhật (thước) kích thước (196x2,5x5)cm, bị cong; 04 viên gạch mẩu, kích thước từng viên (10x8,5x5)cm, (5x5x5)cm, (6x5x5)cm và (10x5x7)cm.

Biên bản xác minh thương tích ban đầu; Giấy chứng nhận thương tích số 202 ngày 27/9/2017 và Tóm tắt hồ sơ bệnh án số 16546 ngày 25/9/2017 của Bệnh viện đa khoa Bắc Thăng Long xác định thương tích của ông Đoàn Văn T: Vết thương trán đỉnh dài 7cm, lộ xương sọ; Đau vùng cổ sau. Chụp Xquang: không thấy tổn thương. Chụp cắt lớp vi tính sọ não: Không có máu tụ nội sọ. Chụp cộng hưởng từ sọ não: Không thấy tổn thương. Xử trí: Khâu vết thương, kháng sinh, VAT.

Ngày 24/10/2017, Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 909/TTPY kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Đoàn Văn T: Sẹo vết thương vùng trán: 07%. Chạm thương phần mềm vùng cổ không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chạm thương này. Nhiều khả năng chạm thương và thương tích do vật tày, tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 07%.

Quá trình điều tra, bị cáo S không khai nhận việc mình gây thương tích cho ông T, xác định S không có mặt tại nhà mà đi mua máy gặt lúa cũ với anh Nguyễn Kim H tại P, H, C, Hà Nội. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được: Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định thương tích; Lời khai của bị hại, lời khai của các nhân chứng bà Đoàn Thị LC1, Nguyễn Thị LC2, Nguyễn Thị LC3, Nguyễn Thị LC4, anh Nguyễn Tiến LC5, ông Ngô Văn LC6 đủ căn cứ xác định: ngày 08/9/2017, bị can S dùng gạch lục (hung khí nguy hiểm) ném gây thương tích cho ông Đoàn Văn T.

Ngoài thương tích ghi trong giấy chứng thương, ông T khai còn một vết thương tại ngón trỏ tay trái do bị cáo S dùng thước vụt trúng. Quá trình đi khám, ông T không trình bầy vết thương này với Cơ quan y tế. Ngoài lời khai của ông T, không còn tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở kết luận.

Quá trình điều tra chị H khai bị ông T cầm thước vụt trúng đỉnh đầu gây thương tích. Ngày 09/9/2017, chị H đến khám thương tích tại Bệnh viện đa khoa C. Biên bản xác minh thương tích ban đầu; giấy chứng nhận thương tích số 91 ngày 22/10/2017 của Bệnh viện đa khoa C xác định thương tích của chị H: Sưng nề da đầu vùng đỉnh, thái dương phải. Không thấy vết thương da đầu. Xquang sọ thẳng nghiêng: không thấy tổn thương xương.

Ngày 28/11/2017, Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1011/TTPY kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị

H: Chạm thương phần mềm vùng đỉnh, thái dương phải không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương này. Nhiều khả năng các chạm thương do vật tày gây nên.

Chị yêu cầu ông T bồi thường 60.000.000 đồng, cụ thể: Tiền đi giám định tổn hại sức khỏe là 1.675.000 đồng (có hóa đơn); Tổn thất về tinh thần là 58.325.000 đồng và đề nghị xử lý ông T theo quy định của pháp luật.Ngoài lời khai của chị H, không còn tài liệu khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận hành vi gây thương tích của ông T đối với chị H.

Đối với thương tích của ông T, quá trình điều tra chị H khai do mâu thuẫn ông T dùng thước vụt vào đỉnh đầu nên tức quá chị H đã cầm gạch mẩu ném trúng đầu ông Đoàn Văn T gây thương tích, nhưng ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị H về hành vi gây thương tích cho ông T

Đối với chị Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn T có hành vi "ném gạch vào nhà của người khác",vi phạm điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ, Công an huyện C Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 ống kim loại rỗng, hình hộp chữ nhật (thước) và 04 viên gạch mẩu, kích thước từng viên (10x8,5x5)cm, (5x5x5)cm, (6x5x5)cm và (10x5x7)cm là vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án xét xử theo thẩm quyền.

Phần dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc S bồi thường 50.539.590 đồng, cụ thể: Tiền thuốc, tiền viện phí là 10.239.590 đồng (có hóa đơn); Mất thu nhập 78 ngày công lao động là 19.500.000 đồng; Mất thu nhập của anh Đoàn Minh Đ (sinh năm 1994; con ông T) do nghỉ làm, chăm sóc ông T là 5.400.000 đồng; Tiền thuê xe taxi đi khám thương là 400.000 đồng; Tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 15.000.000 đồng và đề nghị truy tố bị cáo S theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKSĐA ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện C quyết định truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Bị cáo đã dùng gạch ném trúng đầu ông Đoàn Văn T khiến ông T bị thương tích 7%. Bị cáo đề nghị giải quyết bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về hình sự theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường bao gồm các khoản:

-Viện phí, chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc: 10.539.950 đồng (trong đó đã có tiền chi phí giám định).

-Tiền mất thu nhập 18 ngày X 250.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng;

-Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 18 ngày X 250.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng;

-Tiền bồi thường 50 ngày ở nhà bồi dưỡng: 50 X 250.000 đồng/ngày = 12.500.000 đồng.

-Tiền thuê xe đi khám thương: 400.000 đồng.

-Tổn hại sức khỏe tinh thần: 15.000.000 đồng.

Tổng cộng: 47.439.950 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng Khoản 1 Điều 104, Khoản 2 Điều 46 của bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 đến 16 tháng.

Về dân sự**:** Chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật gồm: Viện phí, chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc: 10.539.950 đồng.

Tiền mất thu nhập 18 ngày X 130.000 đồng = 2.340.000 đồng;

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 18 ngày X 130.000 đồng = 2.340.000 đồng;

-Tiền thuê xe đi khám thương: 400.000 đồng.

-Tổn hại sức khỏe tinh thần: 1.390.000 đồng X02 tháng = 2.780.000 đồng

Tổng cộng: 18.399.950 đồng.

- Hình phạt bổ sung:Không
- Biện pháp tư pháp: Không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai, 01 thước nhôm, 04 mẩu gạch hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không thắc mắc gì về cáo trạng và luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo S tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với Nước. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án treo nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện C thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, Người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án cùng các thu được tại hiện trường vụ án thể hiện, bị cáo đã dùng 02 mẩu gạch ném về phía người bị hại, trong đó có một viên trúng vào đầu người bị hại gây thương tích 07%. Bị cáo khẳng định bị cáo là người ném gạch vào đầu người bị hại, người bị hại khẳng định nhìn thấy bị cáo ném viên gạch trúng đầu mình. Không có người làm chứng nào chứng kiến sự việc xảy ra. Song người bị hại bị thương tích là có thật, có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi của bị cáo với hậu quả xảy ra đối với người bị hại. Như vậy khẳng định bị cáo là người gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định pháp y thương tích đối với người bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử lý bị cáo trước pháp luật để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo nhận thức được điều này, song do thiếu kiềm chế, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác vẫn cố tình phạm tội. Tại cơ quan điều tra, bị cáo chưa thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, mặc dù tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực bồi thường khắc hậu quả, gia đình bị cáo có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, người bị hại cũng có một phần lỗi gây bức xúc dẫn đến hành vi sai trái của bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ nhận định trên, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.
- Về nhân thân: Bị cáo có nhận thân tốt.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C để bồi thường cho người bị hại là 10.000.000 đồng), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Gia đình bị cáo có thành tích trong

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng bằng khen) theo Khoản 2 Điều 46-Bộ luật hình sự

[6] Về hình phạt bổ sung: Không.

Về dân sự:

- Tiền thuốc, tiền viện phí là 10.539.590 đồng (có hóa đơn, trong đó có tiền giám định 1.595.000 đồng), tiền thuê xe taxi đi khám thương là 400.000 đồng, , đây là chi phí hợp lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 590- Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập của ông T, anh Đ trong thời gian nằm viện và phục hồi sức khỏe: Xác định các thiệt hại về mất thu nhập là có thật, người bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện và thời gian phục hồi sức khỏe có căn cứ .Tuy nhiên do người bị hại ông T và anh Đ là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không thể chứng minh được. Xác minh tại địa phương, thu nhập trung bình tại địa phương nơi ông T, anh Đ cư trú là 3.250.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, ông T khai ông làm việc 25 ngày/tháng. Vậy nên chấp nhận một phần yêu cầu của ông T, buộc bị cáo phải bồi thường:

Tiền mất thu nhập của ông T: 18 ngày X (3.250.000 đồng : 25 ngày) = 2.340.000 đồng;

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 18 ngày X (3.250.000 đồng : 25 ngày) = 2.340.000 đồng;

-Về tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Trong vụ án này, tổn thất về tinh thần là của người bị hại không lớn, không bị đau đớn, khủng hoảng về tinh thần, tâm lý không bị ám ảnh, không bị ảnh hưởng nặng nề đến mức giảm sút sức khỏe về thể chất. Do vậy, chỉ chấp nhận mức tổn thất về tinh thần trong thời gian 02 tháng bằng 02 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là: 1.390.000 đồng X 02 tháng = 2.780.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là: 18.399.950 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 04 mẩu gạch (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 /8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, Điểm b, h Khoản 1 Điều 46 và Khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

+ Áp dụng Điều 47, Điều 65 của bộ luật hình sự 2015, Điều 106, Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Nguyễn Khắc S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, thành phố Hà Nội để giám sát bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là: **18.399.950 đồng** đồng.

Tiêu hủy 04 mẩu gạch, 01 thanh nhôm, 01 mũ lưỡi trai (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 999.747 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Ủy ban nhân dân xã N;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà